

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2023
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Thà.
- Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1982; cư trú tại: ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1981; cư trú tại: ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Thanh V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh V thường xuyên uống rượu, về nhà đập phá tài sản trong gia đình, dùng hung khí

đe dọa và đánh chị. Chị có báo địa phương và Công an xã đã mời anh V làm việc, nhắc nhở nhưng anh V không thay đổi. Hiện nay anh chị không còn chung sống với nhau. Trong thời gian này anh chị không gặp nhau để hòa giải, hàn gắn. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng, không thể tiếp tục nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

- Về con chung: chị và anh V có 02 người con chung là Nguyễn Vũ L, sinh ngày 22/12/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/9/2015. Cháu L hiện nay đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết; cháu Đ đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh thừa nhận những lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc G về thời gian chung sống, kết hôn, đăng ký kết hôn là đúng. Anh chị phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 10/2022 đến nay, nguyên nhân do chị G đi làm công nhân xí nghiệp, thời gian rảnh rỗi thường xuyên đi chơi với bạn bè, ít quan tâm, chăm sóc gia đình. Anh có góp ý nhưng chị G không nghe, vợ chồng có gây gổ, cãi nhau, anh có uống rượu bia về nhà có la mắng vợ. Anh thừa nhận khoảng 07 – 08 năm trước bản thân có uống rượu và đánh chị G. Sau khi được Công an xã làm việc nhắc nhở đến nay anh không đánh chị G nữa. Lần cuối cùng gần nhất anh có tát chị G cách khoảng 02 tháng. Lý do anh có uống rượu, chị G đi chơi về khuya, anh nhắc nhở nhưng chị G không nghe nên nóng giận và đánh chị G. Thỉnh thoảng anh có sử dụng rượu bia, không thường xuyên như lời trình bày của chị G. Anh không đồng ý ly hôn với chị G, vì bản thân anh còn tình cảm, các con còn nhỏ cần đầy đủ cha mẹ để cùng chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về con chung: anh thừa nhận những lời trình bày của chị G về họ tên, ngày/tháng/năm sinh của 02 người con chung là đúng. Cháu cháu Nguyễn Vũ L đã trưởng thành, anh không yêu cầu giải quyết; anh đồng ý giao cháu Nguyễn Thành Đ cho chị G nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: chị G, anh V vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định; xác minh, thu thập chứng cứ đúng trình tự; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định; thực hiện đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc G với anh Nguyễn Thanh V.

Về con chung: cháu Nguyễn Vũ L, sinh ngày 22/12/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/9/2015 cho chị G nuôi dưỡng, ghi nhận chị G không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị G, anh V không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị G và anh V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 21/4/2004. Các bên có đủ điều kiện kết hôn, thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh V là đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của chị G, Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ chị G yêu cầu ly hôn với anh V do anh V thường xuyên uống rượu, đập phá tài sản trong gia đình, đánh vợ con, đe dọa tính mạng của chị. Địa phương đã làm việc nhắc nhở nhưng anh V không thay đổi.

Lời trình bày của chị G phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng thể hiện: anh V thường xuyên sử dụng rượu bia, quậy phá và đánh chị G, vợ chồng có gây gổ cãi nhau, tình trạng này kéo dài nhiều năm. Mặc dù đã được hòa giải nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Xét thấy anh V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh V.

[3] Về con chung: anh V và chị G có 02 người con chung là cháu Nguyễn Vũ L, sinh ngày 22/12/2004 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/9/2015. Cháu L đã thành niên, các đương sự không yêu cầu giải quyết. Cháu Đ có nguyện vọng được sống với chị G. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị thỏa thuận giao cháu Đ cho chị G nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay chị G đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ và cháu đã quen với điều kiện, môi trường sống, được chị G nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo điều kiện tốt nhất. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho chị G nuôi dưỡng. Ghi nhận chị G không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị G, anh V không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc G đối với anh Nguyễn Thanh V về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc G với anh Nguyễn Thanh V. Chị G và anh V không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: cháu Nguyễn Vũ L, sinh ngày 22/12/2004 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết. Giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/9/2015 cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị G không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị Nguyễn Thị Ngọc G cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị G, anh V không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị G đã nộp theo biên lai thu số 0004373 ngày 14

tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Hải